

PHÁT TRIỂN QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT NAM - LÀO

TS. Phạm Thị Ngọc Vân* - TS. Nguyễn Thị Thu Trang - Ths. Nguyễn Quang Huy*

Hơn 60 năm qua, mối quan hệ truyền thống tốt đẹp, sự gắn bó thủy chung giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Lào vượt qua vô vàn khó khăn, thử thách, trở thành mối quan hệ mẫu mực, thủy chung hiếm có, trong mối quan hệ toàn diện đó có hợp tác về kinh tế và đã gặt hái được nhiều thành công. Chính vì thế, quan hệ kinh tế Việt Nam - Lào là một trong những mối quan hệ hợp tác kinh tế quan trọng và phát triển năng động trong khu vực Đông Nam Á.

• Từ khóa: quan hệ, kinh tế, Việt Nam, Lào.

Over the past 60 years, the good traditional relationship, the loyal bond between the people of Vietnam and Laos has overcome countless difficulties and challenges, becoming an exemplary and rare relationship, in that comprehensive relationship there is economic cooperation and has achieved many successes. Therefore, Vietnam-Laos economic relations are one of the important and dynamically developing economic cooperation relationships in Southeast Asia.

• Key words: relations, economy, Vietnam, Laos.

Ngày gửi bài: 15/11/2024

Ngày gửi phân biện: 30/11/2024

Ngày nhận và sửa sau phân biện: 20/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 30/12/2024

1. Giới thiệu chung

Quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Lào đã không ngừng được đẩy mạnh, góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của hai nước, đặc biệt trong những năm gần đây, nhiều hoạt động thương mại đầu tư trở nên sôi động hơn, hiệu quả hơn. Sự thành công trong hợp tác kinh tế là một trong những động lực để thúc đẩy quan hệ song phương của hai nước tiếp tục phát triển ngày càng bền vững.

2. Những yếu tố thúc đẩy quan hệ kinh tế Việt - Lào

Địa lý thuận lợi: Đường biên giới chung của 2 nước Việt Nam - Lào dài trên 2.300 km tạo ra một mạng lưới giao thương xuyên biên giới rộng lớn. Điều này giúp giảm thiểu chi phí vận chuyển và thời gian giao hàng, thúc đẩy trao đổi hàng hóa giữa hai nước. Bên cạnh đó hệ thống sông ngòi

dày đặc, các con sông như sông Mekong, sông Nậm Ou... tạo ra các tuyến đường thủy quan trọng, phục vụ vận chuyển hàng hóa và giao thông thủy. Địa hình đa dạng với cả vùng núi, đồng bằng, cao nguyên tạo ra sự đa dạng về sản phẩm, giúp hai nước bổ sung cho nhau trong sản xuất và tiêu thụ.

Hệ thống cửa khẩu quốc tế: Hệ thống cửa khẩu quốc tế dọc biên giới tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông quan hàng hóa, rút ngắn thời gian thủ tục hải quan. Cụ thể hệ thống cửa khẩu dọc biên giới Việt Nam - Lào bao gồm 8 cặp cửa khẩu quốc tế, 7 cửa khẩu chính và 18 cửa khẩu phụ, đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động thương mại và dịch vụ. Trong đó có thể kể đến một số cửa khẩu và khu kinh tế cửa khẩu nổi bật như Lao Bảo, Cầu Treo và Bờ Y

Văn hóa tương đồng: Hai dân tộc Việt Nam và Lào có nhiều nét tương đồng về văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, hợp tác. Cả Việt Nam và Lào đều là những quốc gia có nền văn minh lúa nước lâu đời. Điều này đã tạo ra những nét tương đồng sâu sắc trong lối sống, quan niệm và các nghi lễ truyền thống.

Hiệp định thương mại: Việc ký kết các hiệp định thương mại song phương đã tạo ra một khuôn khổ pháp lý vững chắc cho quan hệ thương mại giữa hai nước. Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 03 tháng 3 năm 2015 và Hiệp định thương mại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 27 tháng 6 năm 2015. Thỏa thuận Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021-2030; Hiệp định hợp tác Việt Nam - Lào 2021-2025. Ngày 14/10/2023 Thủ tướng

* Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh, ĐH Thái Nguyên; email:thutrangqlkt@tueba.edu.vn (Tác giả liên hệ)

Chính phủ ban hành Quyết định 1201/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Lào giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050. Theo đó, thời kỳ 2021-2030 mở và nâng cấp 6 cửa khẩu quốc tế, 08 cửa khẩu chính và 11 cửa khẩu phụ. Dự kiến năm 2030, tuyến biên giới Việt Nam - Lào có 46 cửa khẩu, trong đó có 15 cửa khẩu quốc tế, 10 cửa khẩu chính và 21 cửa khẩu phụ.

3. Những kết quả đạt được

Quan hệ thương mại: Kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước có xu hướng tăng nhưng trong năm 2020 và 2023 có giảm một chút trong những năm qua. Hai bên đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm khuyến khích phát triển thương mại như giảm thuế suất, thuế nhập khẩu cho hàng hóa có xuất xứ từ mỗi nước, xây dựng các khu kinh tế tại cửa khẩu, chợ đường biên

Bảng 1: Quan hệ thương mại hai chiều Việt Nam - Lào giai đoạn 2019-2023 (Triệu USD)

Năm	Việt Nam xuất (Lào nhập)	Việt Nam nhập (Lào xuất)	Tổng kim ngạch hai chiều
2019	702,2	462,4	1.164,6
2020	571,8	458,2	1.030
2021	594,7	778,0	1.372,7
2022	656,4	1.047,3	1.703,7
2023	533,5	1.100,0	1.633,5

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan

Năm 2019, kim ngạch thương mại song phương giữa hai nước đạt 1,1 tỷ USD, tăng 12,6% so với năm 2018. Năm 2020 đạt hơn 1 tỷ USD, giảm 11,5% so với năm 2019; trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Lào đạt 571,8 triệu USD, giảm 18,5% so với năm 2019. Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Lào đạt 458,2 triệu USD, giảm 0,7% so với năm 2019.

Năm 2021, kim ngạch thương mại Việt Nam - Lào đạt 1.373 triệu USD, tăng 33,3% so với năm 2020. Trong số này, xuất khẩu của Việt Nam sang Lào đạt 594,7 triệu USD, tăng 4,2% so với năm 2020 và kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Lào đạt 778,0 triệu USD, tăng 69,8% so với năm 2020.

Năm 2022, kim ngạch thương mại Việt Nam - Lào đạt 1.703,7 triệu USD, tăng 24,1% so với năm 2021; trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Lào đạt 656,4 triệu USD, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2021; nhập khẩu của Việt Nam từ Lào đạt 1.047,3 triệu USD, tăng 34,6% so với năm 2021.

Các mặt hàng xuất khẩu chính gồm sản phẩm từ sắt thép, phương tiện vận tải và phụ tùng, máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác, phân bón các loại, sản phẩm từ chất dẻo, rau quả. Các mặt hàng nhập khẩu chính gồm cao su, gỗ và sản phẩm gỗ, phân bón các loại, rau quả, quặng và khoáng sản.

Thương mại hai nước được hưởng lợi từ việc cắt giảm thuế suất về 0% cho hầu hết các mặt hàng của hai nước theo các Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Lào, Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào. Các thuận lợi khác như thị trường Lào không yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm, người tiêu dùng có nhiều thiện cảm với hàng hóa từ Việt Nam.

Lào là thị trường xếp thứ 33 trong khoảng 200 thị trường xuất khẩu của Việt Nam và chỉ chiếm 0,32% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Xét trong nội khối Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Lào chỉ cao hơn kim ngạch xuất sang thị trường Myanmar và Brunei.

Nhìn tổng quan, hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới Việt Nam - Lào chủ yếu vẫn diễn ra qua đường cửa khẩu, hệ thống đường mòn, lối mở và các chợ biên giới. Hai bên cũng đã và đang tăng cường đầu tư, nâng cấp các cơ sở kinh doanh trên toàn tuyến biên giới.

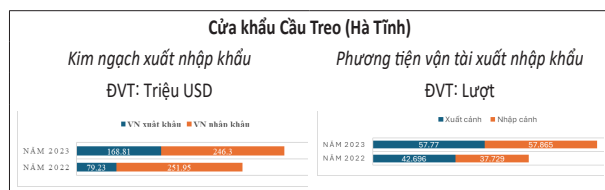
Quan hệ hợp tác đầu tư: Việt Nam và Lào đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm khuyến khích phát triển đầu tư, thương mại như thực hiện các chính sách ưu đãi, thông thoáng cho các nhà đầu tư của hai nước, giảm 50% thuế suất thuế nhập khẩu cho hàng hóa có xuất xứ từ mỗi nước, xây dựng các khu kinh tế tại cửa khẩu, chợ đường biên... Do vậy trong những năm gần đây tổng giá trị đầu tư của hai bên đã được nâng lên.

Đầu tư của Việt Nam tại Lào: Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào Lào 245 dự án, có tổng vốn đăng ký khoảng 5,5 tỷ USD; vốn thực hiện lũy kể đến nay đạt khoảng 2,75 tỷ USD. Trong năm 2023, vốn đăng ký đầu tư sang Lào là 116,6 triệu USD, tăng 65,3% so với năm 2022. Nhiều dự án đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam tại Lào hoạt động hiệu quả, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho hàng nghìn lao động, bổ sung nguồn thu cho ngân sách nhà nước Lào, nhất là trong các lĩnh vực viễn thông, ngân hàng, trồng và chế biến cao su, sản xuất và chế biến lương thực, thực phẩm, sữa...

Đầu tư của Lào sang Việt Nam: Lào hiện có 18 dự án đầu tư đang triển khai ổn định tại Việt Nam với tổng vốn đăng ký đạt trên 110 triệu USD. Doanh nghiệp Lào được các cơ quan chức năng của Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam, tình hình triển khai các dự án đầu tư Việt Nam tại Lào trong các lĩnh vực khoáng sản, phát triển dược liệu, xây dựng, du lịch gắn với an ninh quốc phòng; ứng dụng công nghệ trong đầu tư phát triển dự án nông nghiệp, các dự án điện gió tại Lào...

Phát triển các khu kinh tế cửa khẩu: Các khu kinh tế cửa khẩu đã trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh biên giới. Hệ thống cửa khẩu dọc biên giới Việt Nam - Lào dài hơn 2.000km, bao gồm 8 cặp cửa khẩu quốc tế, 7 cửa khẩu chính và 18 cửa khẩu phụ, đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động thương mại và dịch vụ. Trong đó có thể kể đến một số cửa khẩu và khu kinh tế cửa khẩu nổi bật như Lao Bảo, Cầu Treo và Bờ Y.

Kết quả hoạt động của 1 số cửa khẩu tiêu biểu tại biên giới Việt Lào



Cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị)				
880 tỷ đồng vốn đầu tư hạ tầng với 50 công trình	3.700 tỷ đồng của doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh với 60 dự án	1 trong 9 khu kinh tế cửa khẩu được đầu tư phát triển đồng bộ (Giai đoạn 1998-2023)	Điểm nhấn của hành lang kinh tế Đông - Tây	Cửa khẩu nổi liền: Việt Nam - Lào - Thái Lan - Myanmar

4. Những thách thức trong quan hệ kinh tế Việt Nam - Lào

Hạ tầng giao thông còn hạn chế: Một số tuyến đường giao thông biên giới vẫn còn xuống cấp, gây khó khăn cho việc vận chuyển hàng hóa. Mật độ đường xá thấp, mạng lưới đường bộ ở Lào còn khá thưa thớt, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa, gây khó khăn cho việc vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân. Chất lượng đường sá kém, nhiều tuyến đường ở Lào chưa được nâng cấp, mặt đường xuống cấp, gây ảnh hưởng đến tốc độ và chi phí vận chuyển. Các phương tiện vận tải công cộng ở Lào còn hạn chế, chủ yếu là xe khách và xe tải nhỏ, chưa đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa lớn. Các cảng biển ở Lào còn nhỏ, năng lực hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu xuất nhập

khẩu. Hệ thống đường sắt ở Lào chưa được phát triển và chưa kết nối đồng bộ với hệ thống đường sắt của Việt Nam.

Rào cản kỹ thuật: Sự khác biệt về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về hàng hóa gây khó khăn cho việc thông quan hàng hóa là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc hợp tác kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Lào. Những khác biệt về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kiểm nghiệm và chứng nhận sản phẩm giữa hai nước đã tạo ra những rào cản nhất định, gây khó khăn cho việc giao thương hàng hóa và dịch vụ. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Lào còn hạn chế so với Việt Nam, điều này ảnh hưởng đến khả năng sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm

Thiếu thông tin: Doanh nghiệp hai nước còn thiếu thông tin về thị trường của nhau, gây khó khăn trong việc tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường, rào cản ngôn ngữ khiến việc tìm kiếm và tiếp cận thông tin trở nên khó khăn hơn. Hệ thống thông tin chưa đồng bộ, hai nước chưa có một hệ thống thông tin chung, chia sẻ và cập nhật về thị trường, doanh nghiệp, quy định. Thiếu các kênh thông tin hiệu quả, các kênh thông tin hiện có chưa đa dạng và chưa đủ uy tín để cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ. Chi phí thu thập thông tin cao, việc thu thập thông tin thị trường đòi hỏi chi phí lớn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Giải pháp phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam - Lào

Về cơ chế quản lý, chính sách, tăng cường quản lý và nguồn nhân lực

Hai bên cần rà soát lại các văn bản (thủ tục) xuất nhập khẩu cho phù hợp với trình độ hội nhập của các tổ chức quốc tế mà hai bên đã là thành viên. Hai nước muốn giành cơ hội thương mại quốc tế cho nhau thì trước hết cần tuân theo các điều lệ thương mại của các tổ chức mà hai nước đã là thành viên như ASEAN, WTO...

Công khai hóa các văn bản về chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, chính sách thuế, chính sách mặt hàng, các bước quy trình thủ tục hải quan, quy định về bộ hồ sơ xuất-nhập khẩu cho các đối tượng có liên quan hai bên. Áp dụng theo hướng hài hòa các tiêu chí trên tờ khai, giảm bớt các tiêu chí không phục vụ mục đích thống kê và quản lý của hải quan. Đơn giản hóa các thủ tục hải quan theo chuẩn mực, khuyến nghị của công ước

Kyoto và áp dụng quản lý rủi ro trong việc kiểm tra hàng hóa.

Cần tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, thực hiện hải quan điện tử, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ hải quan. Các cơ quan chức năng hai bên có thể tạo điều kiện cho hải quan hai nước thường xuyên gặp gỡ, trao đổi kiến thức và kinh nghiệm để tháo gỡ những vướng mắc và tồn đọng giữa hải quan hai nước, từ đó hải quan hai nước có thể phối hợp có hiệu quả hơn. Hai bên cần chú trọng đào tạo cán bộ quản lý, hoàn thiện chương trình hợp tác giữa hai bên về thỏa thuận Việt Nam giúp Lào đào tạo đặc biệt là cán bộ quản lý vĩ mô liên quan đến hoạt động ngoại thương. Hai bên cần củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan hợp tác về thương mại, có chính sách ưu đãi với cán bộ hoạt động trong lĩnh vực ngoại thương.

Nâng cấp hạ tầng giao thông: Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống đường giao thông, cầu cống, cảng biển kết nối các khu vực biên giới. Việc nâng cấp hạ tầng giao thông giữa Việt Nam và Lào là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa và tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước, việc phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là xây dựng các tuyến đường kết nối tới cửa khẩu, tuyến đường liên huyện tại một số khu vực còn chậm và chưa tương xứng với nhau, chưa đáp ứng được tiềm năng và nhu cầu của hoạt động mua bán, trao đổi, lưu thông hàng hóa tại khu vực biên giới.

Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông huyết mạch, mở rộng và nâng cấp các tuyến đường quốc lộ, tập trung vào các tuyến đường kết nối các trung tâm kinh tế, các cửa khẩu và các khu vực sản xuất nông nghiệp. Xây dựng các cầu và hầm vượt sông, vượt núi để rút ngắn khoảng cách và tăng cường kết nối giữa các địa phương. Mở rộng và nâng cấp các sân bay và cảng biển để phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách.

Xây dựng chính sách thuế quan, tài chính, tín dụng hợp lý và hiệu quả

Tổng cục thuế Việt Nam sớm công bố danh mục các hàng hoá được miễn giảm thuế và đề nghị hai bên nghiêm chỉnh thực hiện tốt thỏa thuận về miễn thuế đối với hàng hoá có xuất xứ mỗi nước. Đơn giản hoá thủ tục hoàn thuế, đưa vào áp dụng quy định tránh đánh thuế hai lần với hàng hoá xuất nhập khẩu. Xem xét ưu đãi thuế quan để khuyến khích xuất khẩu những mặt hàng Việt Nam có khả

năng sản xuất lớn nhưng gặp khó khăn trong xuất khẩu sang các thị trường khác như giấy, xi măng, vật liệu xây dựng khác... và nhập khẩu các mặt hàng cho công nghiệp chế biến như gỗ, nguyên phụ liệu, máy móc công nghiệp...

Điều chỉnh giảm mức thuế, lệ phí kho bãi cho hợp lý và cắt giảm các chi phí không cần thiết tại các cửa khẩu để giảm giá hàng xuất nhập khẩu, tăng khả năng cạnh tranh cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu...

Nhà nước cần có chính sách ưu đãi cho vay vốn với các doanh nghiệp kinh doanh XNK với Lào, cho vay không tính lãi trong 5-7 năm đối với các doanh nghiệp có kế hoạch sản xuất hàng tiêu dùng. Tuỳ vào quy mô có thể tiếp tục cho vay với lãi suất thấp trong 5 năm tiếp theo nếu doanh nghiệp làm ăn hiệu quả, thực hiện miễn giảm thuế thu nhập, bảo lãnh tín dụng để họ tạo được vị thế trên thị trường Lào.

Nhà nước cần tăng cường hơn nữa công tác chống buôn lậu

Nhà nước nên có những biện pháp để chống buôn lậu thông qua việc nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hoá trong nước là biện pháp hàng đầu giải quyết tình trạng này. Phát triển nhanh sản xuất, nâng cao tính cạnh tranh hàng nội địa, mở rộng mạng lưới phân phối giúp ngăn chặn hàng nhập lậu tràn vào trong nước.

Đẩy mạnh phối hợp giữa các ngành chức năng và đảm bảo sự an toàn đối với những người thi hành công vụ. Quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của từng ngành, đơn vị, cá nhân chức năng trong đấu tranh chống buôn lậu. Lực lượng hải quan cần nâng cao trình độ nghiệp vụ cũng như đạo đức và trang bị các phương tiện kỹ thuật chống buôn lậu.

Các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người dân biết về kiến thức pháp luật đồng thời có những biện pháp răn đe, xử lý nghiêm minh đối với những hành vi buôn lậu và tiếp tay cho buôn lậu.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Công Thương - Báo cáo thông tin thương mại biên giới số 6, 7, 8, 9, 10 năm 2019-2023.

Chính phủ - Nghị quyết về việc ký hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào, số 43/NQ-CP ngày 05 tháng 04 năm 2024.

<https://haiquanonline.com.vn>

<https://mpi.gov.vn>